HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TÂN AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /NQ-HĐND	*Tân An, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN AN
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm 2026-2030 của xã Tân An;

Căn cứ Công văn số 351/UBND-KTNS ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông báo số 3218/TB-STC ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của UBND xã về việc ban hành Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tân An; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-KTNS ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân An với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030: 189.255 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 97.680 triệu đồng
- Nguồn xổ số kiến thiết: 51.575 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 40.000 triệu đồng

2. Nguồn vốn đã phân bổ: 147.822 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 82.065 triệu đồng
- Nguồn xổ số kiến thiết: 25.757 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 40.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ: 41.433 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 15.615 triệu đồng
- Nguồn xổ số kiến thiết: 25.818 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 0 triệu đồng

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, kiến nghị và nguyện vọng của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân An khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố Đồng Nai;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ TÂN AN T.P ĐỒNG NAI

Lê Đỗ Kim Chi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN AN

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã Tân An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2026-2030				Chủ đầu tư	Ghi chú
					NSTT	XSKT	ĐẤT	Nguồn huy động khác		
1	*2*	*4*	*5*	*6=7+8+9+10*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2026-2030) = A+B			**189.255**	**97.680**	**51.575**	**40.000**			
A	**KẾ HOẠCH PHÂN BỔ NGUỒN VỐN**			**147.822**	**82.065**	**25.757**	**40.000**	**0**		
I	**Lĩnh vực kinh tế**			**97.010**	**64.619**	**0**	**32.391**			
1	**Lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch**			**950**	**950**	**0**	**0**			
1	Quy hoạch chung xã Tân An tỷ lệ 1/10.000	2026-2028	800	800	800				Phòng Kinh tế	
2	Chỉnh trang quy hoạch Khu tái định cư 0,8 ha xã Tân An	2026-2028	150	150	150				Phòng Kinh tế	
2	**Lĩnh vực giao thông**			**42.783**	**21.997**	**0**	**20.786**			
2.1	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 8 - 10, ấp 3	2026-2028	1.206	1.206	1.206				VP HĐND&UBND	
2.2	Đầu tư xây dựng đường tổ 7, ấp 5 (nhánh 1).	2026-2028	948	948	948				VP HĐND&UBND	
2.3	Cải tạo, Nâng cấp đường liên tổ 15 - 16 -17, ấp Bình Chánh	2026-2028	2.909	2.909	380		2.529		VP HĐND&UBND	
2.4	Cải tạo, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước đường vào Trường THCS Vĩnh Tân	2026-2028	1.673	1.673	217		1.456		VP HĐND&UBND	
2.5	Nâng cấp tuyến đường liên ấp 1 - 4	2026-2028	5.055	5.055	971		4.084		VP HĐND&UBND	
2.6	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 6-7, ấp 5	2026-2028	8.020	8.020	2.258		5.762		VP HĐND&UBND	
2.7	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 9-10, ấp 5 (đoạn còn lại)	2026-2028	6.627	6.627	2.179		4.448		VP HĐND&UBND	
2.8	Nâng cấp mở rộng đường liên tổ 11-12, ấp 3.	2026-2028	16.345	16.345	13.838		2.507		VP HĐND&UBND	
3	**Lĩnh vực điện**			**5.011**	**1.866**	**0**	**3.145**			
3.1	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3x25KVA tổ 6-7 ấp 5 xã Tân An	2026-2028	416	416	416				Phòng Kinh tế	
3.2	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3P - 160KVA đường Bít, ấp Cây Xoài	2026-2028	116	116	116				Phòng Kinh tế	
3.3	Nâng cấp cải tạo, tuyến đường dây trung, hạ thế và TBA 3P-160KVA trụ sở UBND xã Tân An	2026-2028	809	809	809				Phòng Kinh tế	
3.4	Hệ thống chiếu sáng đường kênh N3 (giai đoạn 1)	2026-2028	2.528	2.528	361		2.167		VP HĐND&UBND	
3.5	Hệ thống chiếu sáng đường Bến Xúc (giai đoạn 1)	2026-2028	906	906	130		776		VP HĐND&UBND	
3.6	Xây mới đường dây hạ thế tổ 10, ấp 7	2026-2028	236	236	34		202		VP HĐND&UBND	
3.7	Hệ thống chiếu sáng đường Gò Xoài	2027-2029	1.650	1.650	1.650				Trung tâm DVTH	

4	**Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch**			**48.266**	**39.806**	**0**	**8.460**			
4.1	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 (giai đoạn 2)	2026-2028	18.140	18.140	9.680		8.460		Phòng Kinh tế	
4.2	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 7, 8, 9, Bình Chánh, Bình Trung, Cây Xoài, Thái An (giai đoạn 2)	2026-2028	6.656	6.656	6.656				Phòng Kinh tế	
4.3	Nạo vét suối Đá Bàn.	2028-2030	7.166	7.166	7.166				Trung tâm DVTH	
4.4	Nạo vét suối Rạch Lăng.	2028-2030	6.351	6.351	6.351				Trung tâm DVTH	
4.5	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn xã Tân An (GĐ 3)	2027-2029	9.953	9.953	9.953				Trung tâm DVTH	
II	**Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng**			**2.745**	**2.745**	**0**	**0**			
1	Dự án Sửa chữa trụ sở làm việc Tổ phòng chống tội phạm Công an xã Tân An.	2027-2029	2.745	2.745	2.745				Trung tâm DVTH	
III	**Lĩnh vực môi trường**			**3.965**	**3.965**	**0**	**0**		0	
1	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt xã Tân An - 1.	2026-2030	3.965	3.965	3.965				VP HĐND&UBND	
IV	**Lĩnh vực văn hóa thể thao**			**7.834**	**1.536**	**6.298**	**-**	**-**		
1	Dự án Sửa chữa 3 nhà văn hóa (Tân An, Vĩnh Tân 2, Cây Xoài)	2027-2029	1.536	1.536	1.536				Trung tâm DVTH	
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa các cổng chào, lắp đặt đèn trang trí, pano tuyên truyền và trang trí các tiểu đảo trên địa bàn xã Tân An	2027-2029	6.298	6.298		6.298			Trung tâm DVTH	
V	**Lĩnh vực khoa học công nghệ**			**3.200**	**2.700**	**0**	**500**	**0**		
1	Dự án Mua sắm và lắp đặt hệ thống Camera AI trên địa bàn xã Tân An.	2026-2028	3.200	3.200	2.700		500		Phòng VH-XH	
VI	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**			**26.568**	**0**	**19.459**	**7.109**	**0**		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Tân An	2026-2028	10.350	10.350		5.178	5.172		Phòng VH-XH	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Vĩnh Tân	2026-2028	8.924	8.924		8.924			Phòng VH-XH	
3	Đầu tư trang thiết bị đồng bộ phòng máy vi tính phục vụ học tập cho các Trường trên địa bàn xã Tân An (Trường TH Sông Mây và Trường TH Tân An).	2026-2028	2.142	2.142		205	1.937		Phòng VH-XH	
4	Dự án Sửa chữa Khối phòng học Trường TH Sông Mây.	2027-2029	2.611	2.611		2.611			Trung tâm DVTH	
5	Dự án Cải tạo, sửa chữa trường Mầm Non Vĩnh Tân (cơ sở 2)	2027-2029	2.541	2.541		2.541			Trung tâm DVTH	
VII	**Lĩnh vực tài chính và khác**			**6.500**	**6.500**	**0**	**0**	**0**		
1	Ủy thác sang NHCSXH	2026-2030	1.300	6.500	6.500				PGD NHCSXH Vĩnh Cửu	
B	**Dự phòng các nhiệm vụ (bố trí cấp sau quyết toán; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; các dự án đủ điều kiện bổ sung vốn; …)**			**41.433**	**15.615**	**25.818**	**0**			